

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**  
**VIETNAM STONE WORK – TOP FABRICATION J.S.C**  
-----&\*&-----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2014**

**HÀ NỘI - 2015**

## MỤC LỤC

<b>I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	3
1. Thông tin khái quát .....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển .....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3.1 Ngành nghề kinh doanh.....	4
3.2. Địa bàn kinh doanh .....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	5
4.1 Mô hình quản trị .....	5
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.....	5
4.3. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết.....	8
5. Định hướng phát triển .....	8
5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	8
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	8
5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.....	9
6. Các rủi ro.....	10
6.1 Rủi ro về tài chính.....	10
6.2 Rủi ro về luật pháp.....	14
6.3 Rủi ro đặc thù .....	14
6.4 Rủi ro khác.....	15
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	15
1.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	18
1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	21
2. Tổ chức và nhân sự .....	21
2.1 Danh sách Ban điều hành.....	21
2.2 Những thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	25
2.3. Công tác nhân sự và những chính sách đối với người lao động .....	25
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	26
3.1 Các khoản đầu tư lớn.....	26
3.2 Các công ty con, công ty liên kết .....	26
4. Tình hình tài chính.....	26
4.1 Tình hình tài chính .....	26

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	28
5.1 Cổ phần.....	28
5.2 Cơ cấu cổ đông.....	28
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	29
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	29
5.5 Các chứng khoán khác.....	29
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>29</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	29
2. Tình hình tài chính.....	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	33
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	334
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>34</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	39
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	39
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>41</b>
1. Hội đồng quản trị của Công ty.....	41
1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	41
1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị :.....	44
1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị :.....	44
1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành :.....	44
1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị :.....	44
2. Ban kiểm soát của Công ty.....	46
2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....	41
1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát :.....	44
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	50
3.1 Thù lao, các khoản lợi ích.....	50
3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	50
3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.....	50
3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.....	50
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....</b>	<b>51</b>
1. Ý kiến kiểm toán.....	51
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	52

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam
- Tên giao dịch : Viet Nam Stone Work - Top Fabrication Joint Stock Company
- Tên viết tắt : **STONE VIETNAM**
- Trụ sở chính : Khu công nghiệp CNC, Khu CNC Hoà Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04 – 33601860
- Fax : 04 – 33688305
- Email : [info@stonevietnam.vn](mailto:info@stonevietnam.vn)
- Website : [www.stonevietnam.vn](http://www.stonevietnam.vn)
- Vốn điều lệ : **65.127.500.000 đồng**
- Mã cổ phiếu : **STV**
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0500555916 (Chuyển từ số ĐKKD 0303000640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/02/2007) và đăng ký thay đổi lần 9 ngày 12/06/2014.

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

✓ Ngày 13/02/2007, Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 0303000640 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) cấp với vốn điều lệ ban đầu là **20 tỷ đồng**.

✓ Ngày 21/06/2007, Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chính thức trở thành Công ty đại chúng.

✓ Ngày 05/04/2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 85/2010/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là : **STV**.

✓ Ngày 08/12/2011 Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là **STV** và ngày **15/12/2011** là ngày bắt đầu giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội .

✓ Từ khi thành lập đến nay Công ty đã có 05 lần tăng vốn điều lệ, quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

**Lần 1:** Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng trong năm 2008 bằng hình thức pháp hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/NQ/SVN-DHĐCD ngày 26/06/2008 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua việc phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược của Công ty là Công ty Đá ốp lát cao cấp VINACONEX và Công ty Cổ phần Dệt Tam.

**Lần 2:** Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng trong năm 2009 bằng hình thức phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/2009/NQ/SVN-DHĐCD ngày 07/05/2009 của

*Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua việc phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược.*

**Lần 3:** *Tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 41,025 tỷ đồng trong năm 2012 bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2012/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2012 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua.*

**Lần 4:** *Tăng vốn điều lệ từ 41,025 tỷ đồng lên 45,127 tỷ đồng trong năm 2013 bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược theo Nghị quyết số 01/2013/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2013 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua.*

**Lần 5:** *Tăng vốn điều lệ từ 45,127 tỷ đồng lên 65,127 tỷ đồng trong năm 2014 bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết số 02/2013/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 18/09/2013 của Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua.*

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1 Ngành nghề kinh doanh**

- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Khai thác chế biến các loại khoáng sản;
- Chuyển giao công nghệ;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí: cầu lông, bóng bàn, bi a, tennis (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
- Mua bán rượu, bia, thuốc lá, đồ mỹ nghệ, đồ giải khát, đồ gia dụng, điện, điện tử, điện lạnh;
- Mua bán, sửa chữa thiết bị, linh kiện, phương tiện giao thông vận tải;
- Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành dệt, may mặc, đồ da;
- Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành cơ khí xây dựng;
- Sản xuất, mua bán hàng dệt, may mặc, đồ da, hàng thủ công mỹ nghệ;

Công ty chủ yếu là sản xuất gia công, chế tác đá mẫu tự xuất khẩu hoặc xuất khẩu thông qua Công ty CP Vicostone, Công ty CP Style Stone và sản xuất gia công, chế tác, lắp đặt hoàn thiện các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh (bàn bar, bàn bếp, lavabo, bậu cửa, cầu thang ...); Bên cạnh đó Công ty cũng sản xuất gia công, chế tác cho các dự án Cut-To-Size trong nước và nước ngoài. Doanh thu được chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng trưởng
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán đá tấm</b>	0	55.366	100%
<b>II</b>	<b>Doanh thu gia công, chế tác</b>	<b>59.301</b>	<b>66.039</b>	11,4%
1	Doanh thu đá mẫu xuất khẩu	37.549	40.157	6,9%
2	Doanh thu Cut-To-Size (Xuất khẩu)	0	4.054	100%
3	Doanh thu bán cho Đại lý (trong nước)	3.358	3.608	7,4%
4	Doanh thu bán cho Dự án (trong nước)	12.170	10.022	(17,6%)
5	Doanh thu bán cho Công ty (Xây dựng, nội thất, kiến trúc và cty khác ...) và Khách lẻ ((trong nước)	6.234	8.198	31,5%

### 3.2. Địa bàn kinh doanh

Trong 07 năm xây dựng và phát triển, Công ty CP Chế tác đá Việt Nam (STV) đã và đang nỗ lực không ngừng để trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp sản xuất gia công, chế tác, lắp đặt hoàn thiện các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh sử dụng trong nội thất tại thị trường Việt Nam. Về sản xuất chế tác, gia công đá mẫu, dự án Cut-to-Size đã xuất khẩu thông qua Công ty CP Vicostone tập trung chính ở 03 châu lục: Châu Mỹ, Châu Úc và Châu Âu.

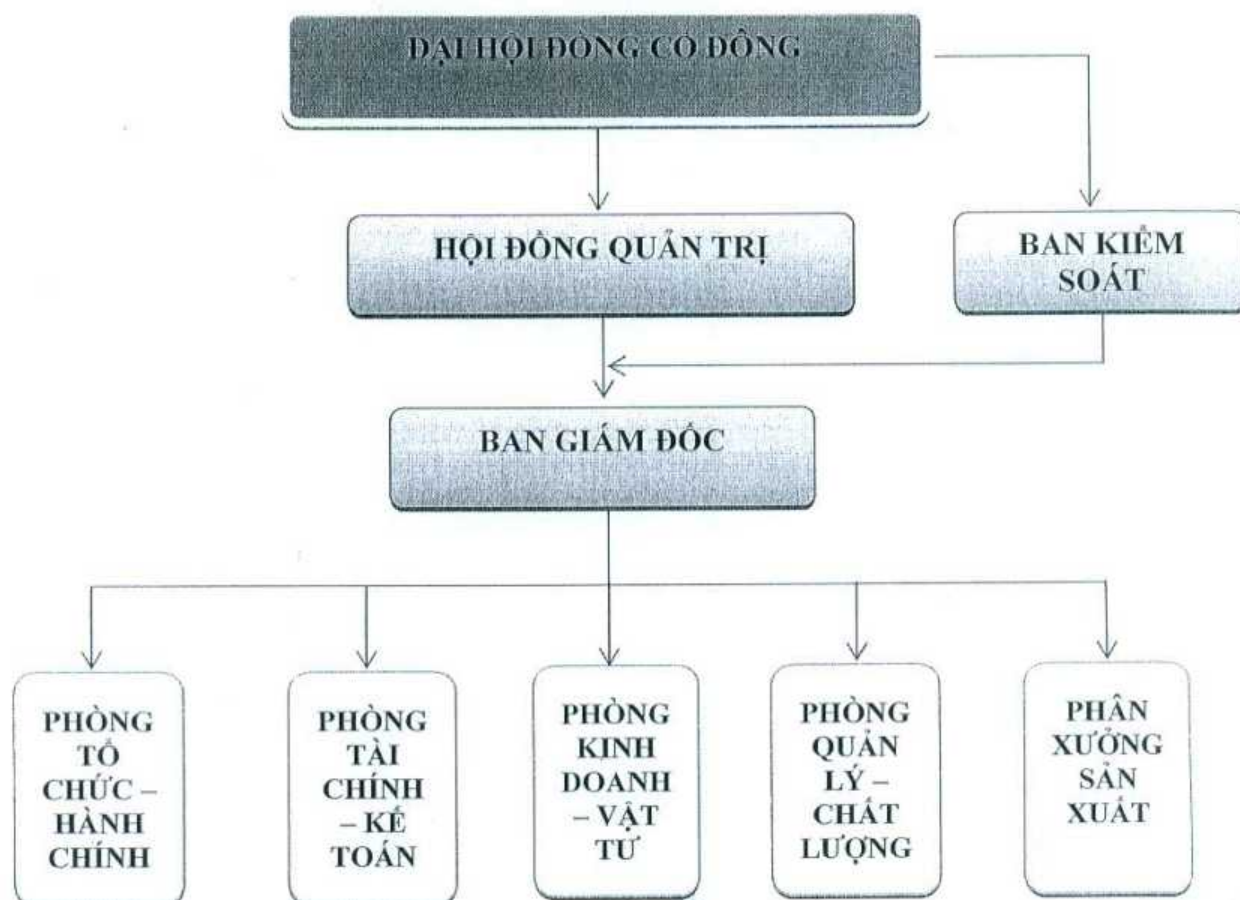
## 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc và các phó Giám đốc cuối cùng là các phòng ban chức năng.

### 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY STONE VIETNAM

**Đại hội đồng cổ đông**

DHDCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định các vấn đề sau:

- Thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần đó;
- Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, BKS và phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
- Quyết định loại và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

**Hội đồng quản trị**

HDQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên HDQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định.

HDQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Đề xuất mức chia cổ tức hàng năm;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty.

**Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. BKS có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HDQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc. BKS có quyền và trách nhiệm như sau:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi hoạt động liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra BCTC hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HDQT;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ công ty.

**Ban Giám Đốc**

Ban Giám Đốc Công ty gồm Giám Đốc, Phó Giám đốc do HDQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HDQT và được HDQT bầu, bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

Giám đốc có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HDQT, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ, HDQT thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần nghị quyết của HDQT bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Chịu trách nhiệm trước HDQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo lên các cơ quan này khi được yêu cầu;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ công ty và các quy chế



của công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

Các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công ủy nhiệm.

#### **4.3. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết**

- ✓ Công ty mẹ: không có
- ✓ Công ty con: không có
- ✓ Công ty liên kết: không có

### **5. Định hướng phát triển**

#### **5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu chủ yếu là trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất gia công, chế tác và lắp đặt hoàn thiện các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh sử dụng trong nội thất tại thị trường Việt Nam.

- Tiếp tục duy trì và phát triển các mạng lưới dịch vụ tiêu thụ sản phẩm; Nâng cao uy tín hơn nữa, phấn đấu trở thành đối tác tin cậy nhất của các doanh nghiệp trong lĩnh vực đá nhân tạo gốc thạch anh,

- Đào tạo và nâng cao năng lực điều hành quản lý, năng lực khoa học kỹ thuật, kỹ năng giao tiếp với khách hàng, ... cho cán bộ công nhân viên, hướng đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ tốt hơn cho khách hàng,

- Áp dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp (như: quản lý Tài chính, quản lý Kho, quản lý Bán hàng, quản lý Sản xuất - Lắp đặt - Dịch vụ bảo hành, ...) trên toàn bộ hệ thống công ty một cách khoa học và hiệu quả,

- Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh thông qua các chính sách ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống và gia tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng, lòng nhiệt tình sáng tạo, ...

#### **5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu đá mẫu qua Công ty CP Vicostone và Công ty Cp Style Stone, phát triển mạnh thị trường trong nước chủ yếu vào các lĩnh vực như: các dự án chung cư cao cấp, trung tâm thương mại, khách sạn, các khu biệt thự, các trung tâm vui chơi, giải trí... Mở rộng hệ thống phân phối thông qua đại lý tại các khu vực TP Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng.

- Xây dựng thương hiệu STONE VIETNAM trở thành thương hiệu hàng đầu ở Việt Nam và thế giới về lĩnh vực sản xuất gia công, chế tác các sản phẩm từ đá nhân tạo gốc thạch anh cao cấp của Công ty Cp Vicostone bằng việc tăng cường công tác PR và IR.

- Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép phù hợp với chiến

lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tạo sức mạnh cạnh tranh;
- Tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài;
- Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường công tác quản trị rủi ro;
- Đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2015 như sau:

TT	Khoản mục	Năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	121.405	105.147	-13,39%
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	14.452	19.185	32,75%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	13.334	17.472	31,03%
4	Vốn điều lệ (triệu đồng)	65.127,5	65.127,5	%

TT	Khoản mục	Năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng giảm
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	11,0%	16,62%	51,06%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	14,41%	18,26%	26,72%

### 5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

✓ Xác định con người là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của Công ty, trong những năm qua Công ty luôn luôn chú trọng và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động thể hiện ở các điểm sau :

+ Công ty luôn đảm bảo công việc đều đặn cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình quân tăng dần theo năm cụ thể:

Năm 2013: 7.772.000 đồng/người/tháng

Năm 2014: 8.238.000 đồng/người/tháng

+ Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca 2, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.

+ Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

+ Thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn ...thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách”.

+ Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

✓ Công ty cũng thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục ... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới một sự phát triển bền vững của xã hội

## 6. Các rủi ro

### 6.1 Rủi ro về tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay và các khoản phải thu khác, phải thu khách hàng, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng các biện pháp kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục giám sát việc thực hiện quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau :

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Giám đốc giả định rằng:

- Độ nhạy của bảng cân đối kế toán liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán;
- Độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì khoản vay trong kỳ có lãi suất cố định.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty).

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách phòng ngừa rủi ro cho các giao dịch dự kiến sẽ diễn ra trong một khoảng thời gian tối đa 24 tháng. Các giao dịch chắc chắn sẽ xảy ra được phòng ngừa rủi ro mà không có giới hạn về thời gian.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hoá bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

#### *Độ nhạy đối với ngoại tệ*

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Công ty (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá đô la Mỹ. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Công ty là không đáng kể.

Đơn vị tính: VND

	Thay đổi tỷ giá USD	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Năm nay	1%	284.720
	-1%	(284.720)
Năm trước	1%	27.243
	-1%	(27.243)

### **Rủi ro về giá hàng hóa**

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hoá nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng, Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ

các khoản phải thu sau đây được coi là quá hạn nhưng chưa bị suy giảm vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Đơn vị tính: VND

	Tổng cộng	Không quá hạn và không bị suy giảm	Quá hạn nhưng không bị suy giảm		
			< 90 ngày	91-180 ngày	180-210 ngày > 210 ngày
Số cuối năm	10.333.958.366	7.965.543.424	-	-	- 2.368.414.942
Số đầu năm	5.089.179.201	3.217.615.827	-	-	1.012.725.681 858.837.693

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở đã được chiết khấu:

Đơn vị tính: VND

	Bất kỳ thời điểm nào	Dưới 1 năm	Tổng cộng
Số cuối năm			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	2.924.807.509	-	2.924.807.509
Chi phí phải trả	98.583.333	-	98.583.333
	<b>3.023.390.842</b>	<b>-</b>	<b>3.023.390.842</b>
Số đầu năm			
Các khoản vay và nợ	-	391.995.000	391.995.000
Phải trả người bán	46.064.972.986	-	46.064.972.986
Chi phí phải trả	27.500.000	-	27.500.000
	<b>46.092.472.986</b>	<b>391.995.000</b>	<b>46.484.467.986</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

#### **Tài sản đảm bảo**

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013

### **6.2 Rủi ro về luật pháp**

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên sàn UpCom, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Công ty Cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đặc biệt, Công ty hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng nên chịu sự chi phối của Luật Xây dựng và các quy định khác về bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

### **6.3 Rủi ro đặc thù**

#### **Rủi ro về nhân sự:**

Nguồn nhân sự rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gia công, chế tác đá do đó đội ngũ công nhân phải có chất lượng, tay nghề thuần thục. Nếu nhân sự liên tục thay đổi sẽ ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty.

#### **Rủi ro về cạnh tranh:**

Sản phẩm của Công ty đang trong giai đoạn thâm nhập vào thị trường, chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến rộng rãi. Sản phẩm cạnh tranh chủ yếu hiện nay vẫn là dòng đá Granit và Marble. Các công ty phân phối sản phẩm này ra đời và hoạt động từ rất sớm, hiện nay dòng sản phẩm này rất được người tiêu dùng ưa chuộng. Sản phẩm của Công ty được chế tác từ đá nhân tạo, đây là dòng sản phẩm mới và cao cấp, giá thành cao gấp hai đến ba lần so với các sản phẩm cùng loại sản xuất bằng đá tự nhiên, đá Trung Quốc. Ngoài ra hiện nay trên thị trường Việt nam xuất hiện thêm rất nhiều các sản phẩm khác cùng loại như: Solid Surfaces, đá nhân tạo nhập từ Trung Quốc và các loại vật liệu composite khác nên Công ty phải đối mặt với giá thành thấp hơn.

#### **Rủi ro an toàn lao động:**

Đối với lĩnh vực gia công chế tác đá ốp lát cao cấp, việc sản xuất gia công và lắp đặt trong điều kiện lao động khắc nghiệt như: môi trường làm việc nhiều tiếng ồn, nồng độ bụi cao, độ ẩm cao, công nhân thường mắc các bệnh về đường hô hấp, da ... Trong quá trình lắp đặt, rủi ro về an toàn lao động nếu xảy ra, đe dọa đến tính mạng người lao động.

### 6.4 Rủi ro khác

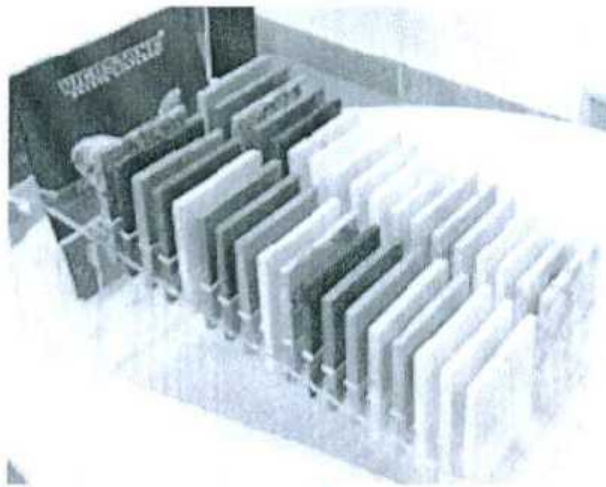
Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Qua 07 năm xây dựng và phát triển, Công ty CP Chế tác đá Việt Nam (Stone Vietnam - STV) đã và đang nỗ lực không ngừng để trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp, gia công, chế tác, lắp đặt hoàn thiện các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh sử dụng trong nội thất như Mặt bàn bếp, Mặt bàn Lavabo, Bồn tắm, các sản phẩm Ốp, lát tại thị trường Việt Nam và xuất khẩu đi các quốc gia khác như Mỹ, Canada, Australia, Singapore...

Bên cạnh các sản phẩm phục vụ cho nội thất, Công ty còn thực hiện sản xuất gia công, chế tác đá mẫu cho Công ty CP Vicostone và Công ty Style Stone để xuất khẩu.



### MỘT SỐ MẶT HÀNG MẪU XUẤT KHẨU

Ngoài lắp đặt tại các dự án lớn tiêu biểu như: Dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh, Dự án khu đô thị Nam Cường tại Dương Nội-Hà Đông; Khu nghỉ dưỡng Hyat Regency – Đà Nẵng; Tòa nhà Mipac Tower – Pico Mall; Khách sạn Hà Nội Lake View; Dự án Dolphin Palaza . . . , Công ty đã gia công chế tác và lắp đặt sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh cho các hệ thống cửa hàng trong nước như:

- + Hệ thống cửa hàng KFC
- + Hệ thống nhà hàng lẩu băng chuyền Kichi Kichi
- + Hệ thống nhà hàng Sumo
- + Hệ thống các phòng giao dịch của Ngân hàng đầu tư và phát triển

Qua những dự án này, Công ty Cổ phần Chế tác Đá Việt Nam ngày càng được đông đảo người tiêu dùng biết đến và mong muốn sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Chất lượng



sản phẩm và dịch vụ cũng như sự hài lòng của khách hàng là ưu tiên hàng đầu và là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty.

*Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty*



**MẶT BÀN BẾP – BQ 200**



**CẦU THANG BQ200**

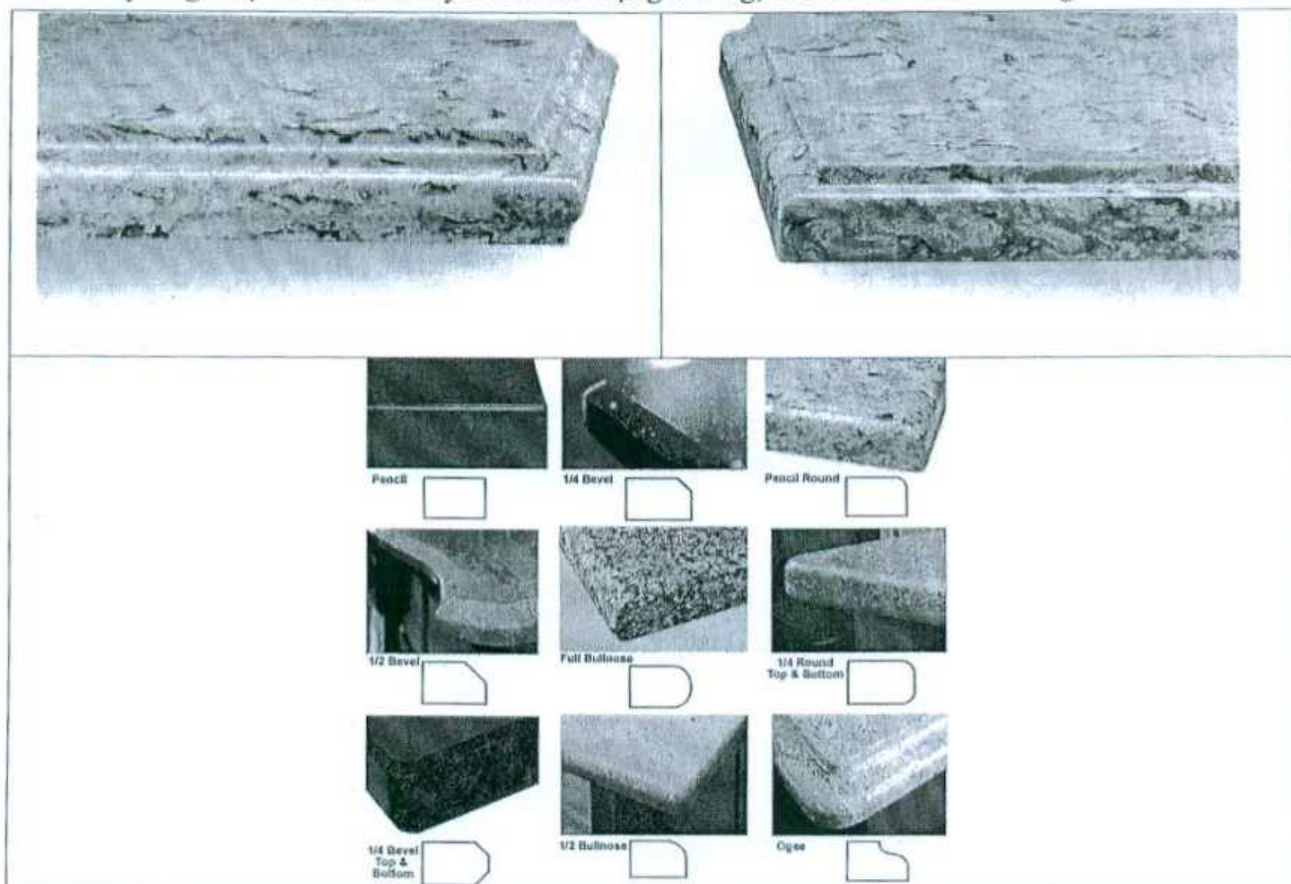


MẶT BÀN BẾP BS120



MẶT BÀN LAVABO – BQ200

Bên cạnh đó, với các trang thiết bị hiện đại đã được đầu tư, các sản phẩm của công ty luôn đáp ứng được tốt nhất các yêu cầu về mặt gia công, chế tác của khách hàng



### MỘT SỐ HÌNH ẢNH BIÊN DẠNG SẢN PHẨM

#### 1.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

##### ❖ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và năm 2014

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%thay đổi
1	Tổng giá trị tài sản	112.080.616.398	99.090.658.321	-11,59%
2	Doanh thu thuần	59.300.779.023	121.405.184.911	104,73%
3	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	11.568.298.501	14.383.140.098	24,33%
4	Lợi nhuận khác	33.717.844	69.276.966	105,46%
5	Lợi nhuận trước thuế	11.601.942.737	14.452.417.064	24,57%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.387.353.829	13.334.234.578	28,37%
7	Thu nhập bình quân	7.772.000	8.238.000	5,99%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2013 và 2014 của STV)

## ❖ Cơ cấu chi phí hoạt động SXKD qua các năm, tỷ trọng trên doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu
1	<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>59.301</b>		<b>121.405</b>	
2	Giá vốn hàng bán	39.966	67,40%	97.251	80,10%
3	Chi phí bán hàng	1.650	2,78%	3.194	2,63%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.223	10,49%	7.709	6,35%
5	Chi phí tài chính	74	0,12%	375	0,31%
6	Chi phí khác	930	1,57%	909	0,75%
	<b>Tổng chi phí</b>	<b>48.843</b>	<b>82,36%</b>	<b>109.438</b>	<b>90,14%</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2013 và 2014 của STV)

Các chỉ số hiệu quả kinh doanh cơ bản được duy trì ở mức tốt, chỉ tiêu lợi nhuận của hoạt động sản xuất gia công trên doanh thu vẫn tăng.

\* Doanh thu thuần tăng trưởng 104,73% tương đương 62.104 triệu đồng so với năm 2013, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Công ty đã kinh doanh mặt hàng đá tấm Bretone với tổng giá trị là 55.366 triệu đồng,
- Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty vẫn là doanh thu từ sản xuất gia công chế tác năm 2014 vẫn tăng 6.738 triệu đồng so với năm 2013, Đây là doanh thu từ việc gia công chế tác mẫu xuất khẩu (tăng 6.662 triệu đồng); doanh thu bán cho các đại lý, công ty và khách lẻ tăng (2.224 triệu đồng) nhưng doanh thu từ các dự án giảm (giảm 2.148 triệu đồng).

\* Chi phí bán hàng tăng về số tuyệt đối, nhưng xét trên tỉ trọng doanh thu thì giảm hơn so với năm 2013, nguyên nhân chủ yếu là do Công ty năm 2014 đã xuất khẩu bán đá tấm (55.366 triệu đồng) và tự xuất khẩu đá mẫu + Cut-Tu-Size (5.644 triệu đồng) dẫn tới chi phí bán hàng tăng (1.553 triệu đồng) đây là khoản chi phí trực tiếp cho hàng xuất khẩu : chi phí cước vận chuyển, phí THC, phí chứng từ . . .

\* Chi phí quản lý trong năm 2014 có tăng về số tuyệt đối (1.486 triệu đồng), nhưng xét trên tỉ trọng doanh thu thì giảm hơn rất nhiều so với năm 2013, nguyên nhân chính là do năm nay doanh thu tăng cao nhưng chi phí lại không tăng nhiều chủ yếu là chi tăng lương theo quy định của Nhà nước.

\* Chi phí hoạt động tài chính năm 2014 tăng 301 triệu đồng đây chính là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ.

\* Giá vốn hàng bán tăng 57,285 triệu đồng, nguyên nhân chính là do doanh thu tăng dẫn đến giá vốn tăng tương ứng theo.

*Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty***✓ Khó khăn, hạn chế**

- Công tác phát triển thị trường đang trong quá trình khởi nghiệp, sản phẩm của Công ty chưa được quảng bá rộng rãi trên thị trường nên chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến.

- Công tác phát triển các đại lý chưa đạt hiệu quả cao. Hiện tại chỉ một số đại lý kinh doanh mang lại hiệu quả còn lại hầu như chỉ mang tính chất quảng cáo các sản phẩm của Công ty mà chưa có được hiệu quả kinh doanh.

- Sản phẩm của Công ty được chế tác từ nguyên liệu là vật liệu cao cấp của Công ty CP Vicostone nên giá thành của sản phẩm tương đối cao so với sản phẩm cùng loại được chế tác từ đá tự nhiên, đá Trung Quốc do đó đã ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá của sản phẩm tại thị trường trong nước.

- Công tác thâm nhập vào thị trường là các dự án xây dựng chung cư, toà nhà cao tầng còn hạn chế.

- Thị trường bất động sản trong giai đoạn hiện tại hết sức trầm lắng, một số dự án, công trình xây dựng bị đình trệ hoặc tạm dừng triển khai do thiếu vốn ảnh hưởng đến sức tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- Công ty chưa mở rộng thị phần trong nước cũng như phát triển sản phẩm ra thị trường quốc tế là do chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu vẫn chưa hồi phục.

**✓ Thuận lợi:**

- Bộ máy quản lý của Công ty đã từng bước được kiện toàn, nhân sự được sắp xếp lại bằng việc bổ nhiệm các Phó Giám đốc, bổ sung những cán bộ mới trẻ hơn vào các vị trí quản lý chủ chốt, ổn định về nhân sự giúp cho Công ty hoạt động tốt và hiệu quả hơn.

- Sản phẩm của Công ty có một số đặc điểm nổi bật có khả năng cạnh tranh cao với các sản phẩm trên thị trường. Với thành phần cơ bản là đá thạch anh tinh khiết, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ độc quyền và tiên tiến nhất của hãng Breton – Italy, sản phẩm Đá nhân tạo gốc Thạch Anh Vicostone có được các tính chất cơ lý gần tương đương như một tinh thể thạch anh thiên nhiên. Màu sắc đa dạng của sản phẩm có được nhờ các loại bột màu tốt nhất, bền màu và an toàn cho người sử dụng. với kích thước tối đa lên tới 3300 x 1600mm, chiều dày nhỏ nhất 7mm và lớn nhất 30mm, sản phẩm Đá nhân tạo gốc Thạch anh Vicostone đáp ứng tất cả các yêu cầu về bề mặt nội thất như mặt bàn bếp, bàn ăn, bàn làm việc, lễ tân, khu vệ sinh, cầu thang, thang máy và tất cả các bề mặt ốp lát trang trí.

- Công ty đã tập trung mọi biện pháp, phát huy tối đa nội lực, tận dụng thời cơ kinh doanh nhằm ổn định sản xuất, tạo đà phát triển cho doanh nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường vật liệu trong và ngoài nước.

## 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tình hình thực hiện so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 được thể hiện với một số chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014			Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2013 %
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % đạt TT/KH	
1	Tổng Doanh thu	Tr đồng	60.445	60.000	123.889	206,5%	105,0%
	<i>Gia công, chế tác và khác</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>60.445</i>	<i>58.860</i>	<i>68.523</i>	<i>116,4%</i>	<i>13,4%</i>
	<i>Bán sản phẩm đá tấm</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>0</i>		<i>55.366</i>		
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	11.602	11.050	14.452	130,8%	24,6%
3	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tr đồng	55.714	74.813	76.481	102,2%	37,3%
4	Số lao động có đến cuối kỳ báo cáo	Người	146	150	121	80,7%	-17,1%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	7.772	7.917	8.238	104,1%	6,0%

Nhìn từ các chỉ tiêu cơ bản được tổng hợp trong bảng trên, Công ty CP chế tác đá Việt Nam đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đặt ra; cũng như tăng trưởng hơn so với năm 2013. Đây cũng là kết quả khả quan trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang trong khủng hoảng và suy thoái.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

Ông Nguyễn Minh Hồng	Ủy viên HĐQT – Giám đốc
Ông Ninh Quốc Cường	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc
Bà Trần Thị Đức Hạnh	Kế toán trưởng

#### Ông Nguyễn Minh Hồng - Ủy viên HĐQT/ Giám đốc công ty

Họ và tên	Nguyễn Minh Hồng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/04/1980
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phúc Thành - Vũ Thư – Thái Bình
Địa chỉ thường trú	P2003-CT2A, Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La,

	Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Chứng minh nhân dân	017479005 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 23/02/2013
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
<b>Quá trình công tác</b>	
09/2002 – 04/2005	Trợ lý Giám đốc, Phụ trách kỹ thuật – Công ty CP Thiết bị điện Tân Phát
06/2005 – 03/2006	Chuyên viên phòng kỹ thuật – Tổng Công ty CP Gas Petrolimex
04/2006 – 09/2008	Phụ trách dịch vụ khách hàng văn phòng đại diện phía Bắc – Công ty TNHH MHE-Demag Việt Nam
10/2008 – 02/2010	Trợ lý Giám đốc – Công ty Liên doanh Style Stone
03/2010 – 04/2011	Trợ lý Giám đốc, trưởng phòng KDXNK - Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
05/2011 – 09/2013	Giám đốc – Công ty TNHH Halin
10/2013 – 10/2014	Quyền Giám đốc – Công ty CP Phượng Hoàng Xanh A&A
11/2014 – đến nay	Giám đốc Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam - Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	Không
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao 2014 được ĐHCĐ thường niên năm 2014 thông qua: 1.500.000d/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

---

**Ông Ninh Quốc Cường - Ủy viên HĐQT / Phó Giám đốc công ty**


---

Họ và tên	<b>Ninh Quốc Cường</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/6/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

---

Quê quán	Yên Ninh – Ý Yên – Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số nhà 44, TT Viện Thiết kế, xã Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	013171863 do Công an Hà Nội cấp ngày 28/03/2009
Trình độ chuyên môn	Công nhân mộc
<b>Quá trình công tác</b>	
02/1983 - 05/1986	Là Bộ đội
03/1989 - 04/1990	Giáo viên trường Công nghiệp Kinh tế Xây dựng Hà Nam Ninh
05/1990 - 02/1994	Làm việc tại Xưởng mộc Vinaconex
03/1994 - 08/1996	Làm việc tại Libya
08/1997 - 02/1998	Làm việc tại Xưởng mộc Công ty VINATA
03/1998 - 02/2001	Làm việc tại Nhật Bản
06/2001-10/2002	Đội trưởng đội mộc Công ty Liên doanh VINATA
11/2002 – 05/2003	Làm việc tại Phân xưởng sản xuất Công ty VINADECOR
06/2003 - 04/2008	Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty VINADECOR
05/2008 – 09/2009	Quản đốc Phân xưởng sản xuất kiêm Phó Trưởng Ban quản lý dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất, chế tác đá trang trí nội thất” thuộc Công ty STONE VIETNAM
10/2009 – 08/2012	Phó Giám đốc, kiêm Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty STONE VIETNAM
09/2012 – đến nay	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty STONE VIETNAM
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty STONE VIETNAM
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	1.002.500 cổ phần chiếm 15,39% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao 2014 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông qua: 1.500.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không



**Bà Trần Thị Đức Hạnh – Kế toán trưởng Công ty**

Họ và tên	<b>Trần Thị Đức Hạnh</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	23/02/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tân Lễ - Hưng Hà - Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Số 15 Ngõ 66 Trung Văn - Trung Văn - Nam Từ Liêm - TP. Hà Nội
Chứng minh nhân dân	011759694 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 27/08/2010
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
10/1995 - 11/2005	Nhân viên Kế toán Trung tâm Khoa học Công nghệ môi trường giao thông (Viện khoa học công nghệ môi trường giao thông) - Trường Đại học Giao thông Vận tải
12/2005 - 7/2008	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế hoạch, kiêm Trưởng Ban nữ công - Ủy viên ban chấp hành Công đoàn Công ty CP Vicostone.
8/2008 - 11/2011	Phó trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch, kiêm Trưởng Ban nữ công - Ủy viên Ban chấp hành công đoàn Công ty Công ty CP Vicostone;
12/2011 - 10/2014	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam - Trưởng Ban Quan hệ cổ đông; Phó Bí thư chi bộ
11/2014 - đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam Trưởng Ban Quan hệ cổ đông; Bí thư chi bộ
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam Trưởng Ban Quan hệ cổ đông; Bí thư chi bộ
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	2.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,031%
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

## 2.2 Những thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### Hội đồng quản trị

- Phê chuẩn việc xin từ nhiệm chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị và tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Ông Phí Anh Dũng theo Nghị quyết số 15/2014/NQ/STV-HĐQT ngày 31/10/2014 của Hội đồng quản trị.
- Phê chuẩn kết quả bầu thay thế tạm thời thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Minh Hồng Nghị quyết số 15/2014/NQ/STV-HĐQT ngày 31/10/2014 của Hội đồng quản trị.

### Ban Giám đốc

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty của Ông Phí Anh Dũng theo nghị quyết số: 15 NQ/STV-HĐQT ngày 31/10/2014 của Hội đồng quản trị Công ty và quyết định 92 QĐ/STV-HĐQT ngày 01/11/2014.
- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty của Ông Nguyễn Minh Hồng theo nghị quyết số: 15 NQ/STV-HĐQT ngày 31/10/2014 của Hội đồng quản trị, quyết định số 93 QĐ/STV-HĐQT ngày 01/11/2014
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty của Ông Phạm Minh Hùng theo nghị quyết số 17 NQ/STV-HĐQT ngày 31/12/2014, quyết định số: 130/2014/QĐ/STV-HĐQT ngày 31/12/2014 của Hội đồng quản trị Công ty.

## 2.3. Công tác nhân sự và những chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2014 tổng số lao động của Công ty Stone Vietnam có 121 người, trong đó lao động nam là 88 người chiếm 72,72%, lao động nữ 33 người chiếm 27,28%. Cơ cấu lao động được phân theo trình độ như sau:

TT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Thạc sỹ	03	2,48
2	Đại học	28	23,14
3	Cao đẳng và trung cấp	20	16,53
4	Công nhân kỹ thuật	61	50,41
5	Lao động phổ thông	09	7,44
<b>Tổng cộng</b>		<b>121</b>	<b>100</b>

✓ Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn luôn được Công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thể hiện ở các điểm sau:

- Công ty luôn đảm bảo công việc đều đặn cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình

quân tăng dần theo năm cụ thể:

+ Năm 2013: 7.772.000 đồng/người/tháng

+ Năm 2014: 8.238.000 đồng/người/tháng

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca 2, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

- Thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn ...thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách”.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

✓ Chuẩn bị đội ngũ kế thừa, đảm bảo sự tiếp nối vững chắc giữa các thế hệ cán bộ công nhân viên nói chung và các cấp quản trị nói riêng.

✓ Tuyển dụng thêm kỹ sư, cử nhân, công nhân có trình độ, đào tạo lại và đào tạo bồi dưỡng thêm trình độ chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên đảm bảo nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1 Các khoản đầu tư lớn

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 29/03/2014 đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2014. Nhưng trong năm Công ty không đầu tư hạng mục nào lớn.

#### 3.2 Các công ty con, công ty liên kết : Không có

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1 Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr đồng	112.081	99.091	- 13,11%
2	Tổng giá trị SXKD	Tr đồng	65.231	70.656	7,68%
3	Tổng Doanh thu	Tr đồng	60.445	121.405	100,85%
	<i>Gia công, chế tác và khác</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>60.445</i>	<i>66.034</i>	<i>9,25%</i>
	<i>Bán sản phẩm đá tấm</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>0</i>	<i>55.371</i>	<i>100%</i>

4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	11.602	14.452	24,56%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	10.387	13.334	28,37%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm	đồng	2.338	2.336	- 0,09%
7	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	7.772	8.238	6,00%

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2013	Năm 2014	% thay đổi
<b>1. Các hệ số thanh toán</b>				
Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (lần)	Tổng tài sản/Tổng Nợ phải trả	2,18	15,16	595,45%
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	Tài sản ngắn hạn/Tổng Nợ ngắn hạn	1,65	11,76	612,43%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	(Tài sản ngắn hạn - HTK)/Tổng Nợ ngắn hạn	0,03	6,53	21675,81%
<b>2. Các hệ số cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,46	0,066	-85,66%
Hệ số Nợ/ Vốn CSH	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,85	0,071	-91,69%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,56	1,84	228,01%
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	Doanh thu thuần/Số dư bình quân các khoản phải thu	11,00	10,95	-0,50%
Vòng quay vốn chủ sở hữu (vòng)	Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	0,98	1,31	33,85%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (vòng)	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,53	1,23	131,17%
<b>4. Tỷ suất sinh lời (**)</b>				
Tỷ suất sinh lời trên doanh thu	LNST/Doanh thu thuần	17,52	10,98	-37,30%
Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	LNST/Vốn đầu tư của chủ sở hữu	17,19	14,41	-16,19%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	LNST/Tổng Tài sản	9,27	13,46	45,16%

Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	19,51	11,85	-39,28%
Thu nhập trên cổ phần (đồng)		2.338	2.336	- 0,09%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và 2014)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : **6.512.750** cổ phần

Trong đó : - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : **6.512.750** cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : **0** cổ phần

### 5.2 Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 31/12/2014)

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần VICOSTONE	Số 030300029 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005	Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	2.044.800	31,4%
2	Ninh Quốc Cường	Số CMT:013171863 cấp ngày 28/03/2009 tại CA TP Hà Nội	Số 44, TT Viện Thiết kế, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.002.500	15,39%
<b>Tổng</b>				<b>3.047.300</b>	<b>46,79%</b>

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2014)

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần VICOSTONE	Số 0303000293 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005	Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Thạch Hoà, Thạch Thất, Hà Nội	2.044.800	31,40%

2	Phạm Minh Hùng	Số CMT 012016143 cấp ngày 05/03/2004 tại Hà Nội	Tổ 15, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	200.000	3.07%
3	Phạm Trí Dũng	Số CMT 161914249 cấp ngày 14/6/2007 tại Nam Định	Xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	8.100	0.12%
<b>Tổng</b>				<b>2.252.900</b>	<b>34,59%</b>

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2014

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập	2.252.900	22.529.000.000	34,59%
2	Cổ đông phổ thông khác	4.259.850	42.598.500.000	65,41%
	<b>Tổng</b>	<b>6.512.750</b>	<b>65.127.500.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông trong nước	6.512.650	65.126.500.000	99,998%
2	Cổ đông nước ngoài	100	1.000.000	0,002%
	<b>Tổng</b>	<b>6.512.750</b>	<b>65.127.500.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông pháp nhân	2.360.900	23.609.000.000	36,25%
2	Cổ đông thể nhân	4.151.850	44.679.500.000	63,75%
	<b>Tổng</b>	<b>6.512.750</b>	<b>65.127.500.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	6.512.750	65.127.500.000	100,00%
	<b>Tổng</b>	<b>6.512.750</b>	<b>65.127.500.000</b>	<b>100,00%</b>

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tăng vốn điều lệ từ 45,127 tỷ đồng lên 65,127 tỷ đồng trong năm 2014 bằng hình thức phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng; Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500555916 đã thay đổi lần 09 ngày 12/06/2014 với vốn điều lệ của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam 65.127.500.000 đồng.

### 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

### 5.5 Các chứng khoán khác : Không có

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và năm 2014

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	112,080	99,09
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	60,426	92,56
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>45,127</i>	<i>65,127</i>
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	60,445	123,889
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,602	14,452
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,387	13,354
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	17,2	14,43
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	9,3	13,48
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu lưu hành bình quân (EPS)	VND	2.338	2.336
9	Lao động & Tiền lương			
	<i>Lao động có đến cuối kỳ báo cáo</i>	<i>Người</i>	<i>146</i>	<i>121</i>
	<i>Thu nhập bình quân người/tháng</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>7.772</i>	<i>8.238</i>

Trong năm 2014 Ban Giám đốc Công ty luôn đề ra các giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh; về kiểm soát và tiết giảm chi phí; về hoạt động đầu tư và về phát triển nguồn nhân lực chính những giải pháp này đã được cụ thể hóa bằng những con số trong bảng chỉ tiêu ở trên. Mọi chỉ tiêu đều tăng trưởng năm sau hơn năm trước cụ thể như : Doanh thu về giá công, chế tác năm 2014 đạt 66,039 tỷ đồng tăng 11,4% so với năm 2013 (59,301 tỷ đồng); Lợi nhuận sau thuế năm 2014 là 13,354 tỷ đồng tăng 28,4% so với năm 2013 (10,387 tỷ đồng)

Kết thúc năm 2014, Công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 29 tháng 3 năm 2014; dưới sự chỉ đạo Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc công ty đã đề ra các giải pháp điều hành như sau:

+ Cân đối định mức hàng tồn kho hợp lý để tối đa hóa nhu cầu vay ngắn hạn, hạn chế chi phí lãi vay cũng như giảm thiểu rủi ro biến động của tỷ giá.

+ Kiểm soát, theo dõi và dự báo các diễn biến về giá nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế, dịch vụ mua ngoài để từ đó quyết định số lượng và thời điểm mua nguyên liệu hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh với giá mua tốt nhất và chất lượng phù hợp, hạn chế tối đa ảnh hưởng của giá nhằm tiết giảm chi phí đầu vào cho Công ty.

+ Rà soát lại định mức sản xuất và kiểm tra việc thực hiện định mức hàng tháng, quý, bán niên để hoàn thiện định mức. Xây dựng các cơ chế khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích các phòng ban, cá nhân nỗ lực tìm tòi, đưa ra những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hạ giá thành.

+ Thường xuyên đánh giá hạn mức công nợ, phân loại; Theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ để hạn chế tối đa nợ phải thu quá hạn và giảm thiểu rủi ro nợ phải thu.

+ Thực hiện tối đa hóa thị trường, vận dụng triệt để chiến lược “*Dẫn đầu chi phí thấp*”, “*Mua tận gốc, bán tận ngọn*” dựa trên các lợi thế cạnh tranh sẵn có.

+ Nâng tầm thương hiệu bằng việc tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước về vật liệu xây dựng.

+ Định kỳ thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

+ Đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất, tạo điều kiện để tăng sản lượng bán hàng.

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên đáp ứng tiêu chí năng lực “*Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm*” và thẩm nhuần văn hóa “*Trung thực, trung thành, tận tụy, trí tuệ, thân thiện*” nhằm phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

## 2. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

### ❖ Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>47.666.386.011</b>	<b>26.026.616.630</b>	<b>21.639.769.381</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	31.064.738.966	14.989.783.838	16.074.955.128
2	Máy móc thiết bị	14.677.647.860	9.492.462.033	5.185.185.827
3	Phương tiện vận tải	1.868.901.512	1.489.273.086	379.628.426
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	55.097.673	55.097.673	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Cộng</b>	<b>47.666.386.011</b>	<b>26.026.616.630</b>	<b>21.639.769.381</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014)

### ❖ Trích khấu hao TSCĐ

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. TSCĐ được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:



Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	08 - 11
Máy móc thiết bị	06 - 11
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

❖ *Vốn điều lệ và vốn kinh doanh*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
Vốn điều lệ	41.125.000.000	45.127.500.000	65.127.500.000
Vốn chủ sở hữu	51.001.734.313	60.426.162.125	92.534.688.951

❖ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn trên một năm.

❖ *Các khoản phải thu*

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	% thay đổi
1	Phải thu của khách hàng	5.559.081.096	12.370.233.639	123%
2	Trả trước cho người bán	10.800.000	0	-100%
3	Các khoản phải thu khác	3.035.718.592	757.811.112	-75%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.605.599.688</b>	<b>13.128.044.751</b>	<b>-52,51%</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và 2014)

❖ *Các khoản phải trả*

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	% thay đổi
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>51.654.454.273</b>	<b>6.277.155.536</b>	<b>149,90%</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	391.995.000	0	-100%
2	Phải trả người bán	46.064.972.986	2.924.807.509	-94%
3	Người mua trả tiền trước	1.471.397.575	0	-100%
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	198.006.094	99.988.089	-50%
5	Phải trả người lao động	1.057.396.424	2.378.812.541	125%
6	Chi phí phải trả	27.500.000	98.583.333	258%

7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.222.886.534	103.132.652	-95%
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	220.299.660	671.831.412	205%
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	-
1	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>51.654.454.273</b>	<b>6.277.155.536</b>	<b>149,90%</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và 2014)

❖ *Tình hình dư nợ vay tại ngày 31/12/2014: Công ty đã trả hết nợ và không phải vay nữa.*

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Theo định hướng quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020, đá ốp lát là một trong những vật liệu xây dựng cơ bản được Nhà nước chú trọng phát triển.

Nắm vững định hướng phát triển của Nhà nước, STONE VIET NAM đã đầu tư thiết bị máy móc hiện đại, tự động hoá trong sản xuất, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, kích thước lớn, đa dạng về màu sắc và chủng loại để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước, cạnh tranh với một số sản phẩm đá ốp lát nhập khẩu từ nước ngoài.

Công ty cũng đang đẩy mạnh công tác thị trường, quảng bá sản phẩm để thâm nhập thị trường trong nước ở phân khúc trung và cao cấp. Công ty từng bước phát triển mạng lưới phân phối sản phẩm chế tác gắn liền với lĩnh vực trang trí nội thất và hàng gia dụng liên quan thông qua các đại lý cung cấp nội thất và hàng gia dụng. Công ty cũng tăng cường khảo sát, tiếp cận các dự án bất động sản để giới thiệu và cung cấp sản phẩm.

Trong năm 2104, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu, chính sách, quản lý. Công ty phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản đá ốp lát rất phong phú, đa dạng về chủng loại và màu sắc với trữ lượng rất lớn có thể khai thác và chế biến hàng trăm tỷ m<sup>2</sup> đá ốp lát phục vụ nhu cầu xây dựng trong nước và xuất khẩu.

Trong những năm gần đây tốc độ phát triển xây dựng ở nước ta rất lớn. Các thành phố, các tỉnh, thị xã được đô thị hóa rất nhanh. Nhiều dự án xây dựng các khu đô thị, khu chung cư liên tục được triển khai. Do đó nhu cầu tiêu thụ đá ốp lát ngày càng tăng. Theo số liệu thống kê thì lượng đá ốp lát tiêu thụ nội địa ở nước ta hàng năm tăng từ 25% đến 30% và trong tương lai hứa hẹn sẽ là thị trường tiêu thụ lớn.

Hơn nữa, hiện nay trên thế giới ngành sản xuất đá ốp lát rất phát triển, thị trường tiêu thụ đá ốp lát ngày càng mở rộng theo khuynh hướng kiến trúc thân thiện với môi trường. Đá ốp lát Việt Nam đã thâm nhập vào thị trường quốc tế, hiện đã có mặt trên thị trường của 85 nước. Đây là thị trường rộng mở cho ngành đá ốp lát Việt Nam phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Chính vì vậy trong tương lai Công ty sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh với nhiệm vụ sau:

- Tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường;
- Phát triển hệ thống đại lý tại các vùng miền;
- Trở thành nhà cung cấp có uy tín cho các dự án lớn, công trình trọng điểm ở Việt Nam;
- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu;
- Triển khai các hoạt động quảng cáo;
- Phát triển nguồn nhân lực;
- Chăm lo đời sống của người lao động về vật chất và tinh thần;
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý chi phí có hiệu quả.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :** Không có

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

###### *\* Hoạt động của công tác tổ chức – nhân sự và đào tạo*

- Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo hoàn thiện Bộ máy quản lý và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đẩy mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, nhạy bén trước các điều kiện kinh tế của thị trường.

- Để xây dựng thành công thương hiệu, tạo dựng uy tín của một doanh nghiệp, Công ty xác định được tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định, do vậy để đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao Công ty luôn chú trọng tạo ra môi trường lành mạnh và thuận lợi cho người lao động cảm thấy yên tâm, tin tưởng, được tôn trọng, có cơ hội học tập, đào tạo nâng cao trình độ và được thừa nhận thành quả đóng góp là một trong những điểm cốt yếu trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

- Tổ chức thực hiện các đợt tuyển, đào tạo nhân viên trong công ty nhằm tăng thêm nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của Công ty.

- Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực thông qua các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBCNV. Bên cạnh đó, việc duy trì chính sách lương, thưởng hợp lý và công bằng sẽ là đòn bẩy kích thích tinh thần và thu hút nhân tài.

- Hoàn thiện Hệ thống văn bản pháp quy trong Công ty; quy định rõ ràng, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban chuyên môn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của thực tế, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị cụ thể.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền sâu hơn cho các đơn vị trực thuộc nhằm tăng tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị.

- Thống kê sự thay đổi của nhân sự toàn Công ty năm 2014

Chức danh	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm	Các đơn vị					
					TCHC	TCKT	KH-TT	VT	KT	PXSX
Ban lãnh đạo	4	1	2	3	1	1				1
Trưởng phòng	2		0	2			1			1
Phó phòng	1		0	1	1					
Thạc sỹ	3		0	3	2		1			
Kỹ sư	12		3	9			4	1	2	2
Cử nhân	14		0	14	3	5	3	2		1
CD, TC, SC	27	1	8	20	2	1	2	1		14
Công nhân trực tiếp	73		13	60	7					53
Công nhân gián tiếp	10		1	9				4	5	
<b>Tổng hợp</b>	<b>146</b>	<b>2</b>	<b>27</b>	<b>121</b>	<b>16</b>	<b>7</b>	<b>11</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	<b>72</b>

#### *\*Hoạt động công tác Tài chính - Kế toán*

- Trong năm 2014 nền kinh tế Việt Nam có cải thiện hơn nhưng về cơ bản vẫn đang đối diện với nhiều thách thức như nợ xấu không giảm và tình hình bất động sản trong nước không có dấu hiệu phục hồi nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy vậy Công ty vẫn đảm bảo đủ nguồn tài chính cho sản xuất kinh doanh không để xảy ra hiện tượng vi phạm các nguyên tắc, quy định về quản lý tài chính gây thất thoát và lãng phí cho Công ty là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của năm 2014.

- Công ty đã phát hành thành công 2,0 triệu cổ phiếu ra công chúng thu về 20 tỷ đồng tạo nguồn tài chính dồi dào cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác hạch toán kế toán được thực hiện thường xuyên, kịp thời; số liệu tài chính đảm bảo minh bạch, chính xác; các báo cáo tài chính hoàn thành đúng hạn, được kiểm tra và soát xét đầy đủ, việc thực hiện tốt các hoạt động về công bố thông tin báo cáo với UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và các cơ quan quản lý Nhà nước khác luôn được thực hiện kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý tài chính được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc luôn tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước. Trong những năm qua, công ty không để xảy ra việc vi phạm chế độ về quản lý tài chính.

- Công tác quản lý chi phí được thực hiện nghiêm túc, liên tục; định mức chi phí được xây dựng chi tiết và thường xuyên được cập nhật là căn cứ để kiểm soát giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả SXKD. Thường xuyên cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác giúp Ban lãnh đạo Công ty có giải pháp kịp thời, cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ đó giá vốn hàng bán năm 2014 đã giảm so với năm 2013.

- Công ty thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước theo quy định của pháp luật và đã được Cục thuế TP Hà Nội tặng bằng khen. Số thuế phải nộp và đã nộp của năm 2014 là:

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.995.997	799.092	8.795.089	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		52.940.385	52.940.385	-
Thuế xuất nhập khẩu		10.136.969	10.136.969	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	159.041.635	1.118.202.496	1.189.716.903	87.507.218
Thuế thu nhập cá nhân	30.968.462	162.358.119	180.845.710	12.480.871
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>198.006.094</b>	<b>1.347.437.061</b>	<b>1.445.435.056</b>	<b>99.988.089</b>

**\*Hoạt động về công tác điều hành sản xuất**

- Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng tuần/tháng cho phân xưởng sản xuất. Điều đặn hàng tuần giám sát và đánh giá việc thực hiện.

- Định kỳ thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

- Áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 về hệ thống quản lý chất lượng; thực hành nghiêm ngặt bộ tiêu chuẩn ISO 14000 về hệ thống quản lý môi trường; tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, quy chế, quy trình. Thực hiện hệ thống 5S tại Phân xưởng sản xuất

- Quản lý chất lượng đầu vào, thành phẩm đầu ra, kiểm soát các quá trình sản xuất một cách khoa học và nghiêm túc để đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ theo ISO.

- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hoạt động của các máy móc thiết bị, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, đảm bảo sản xuất liên tục và an toàn

**\* Hoạt động về Công tác Kế hoạch - Thị trường**

- Bước vào năm 2014, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, chưa ổn định và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong bối cảnh như vậy, kế hoạch đặt ra cho Công ty trong năm 2014 là 60 tỷ đồng doanh thu, với lợi nhuận trước thuế là 11 tỷ đồng. Chính vì vậy ngay từ đầu năm Ban Lãnh đạo công ty đã đề ra các giải pháp cụ thể:

- Sản phẩm của Công ty ngày càng được người tiêu dùng biết đến rộng rãi thông qua các hệ thống đại lý, các dự án và công trình. Nhìn nhận được những thuận lợi đó Công ty đã kế hoạch chi tiết cho chiến lược phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đá ốp lát nhân tạo trong và ngoài nước với tiêu chí “Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng” là ưu tiên hàng đầu và cũng là yếu tố quyết định và tồn tại, phát triển của Công ty.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty hiện nay chủ yếu ở TP Hà Nội (98% tổng doanh thu trong nước) vì vậy Ban lãnh đạo Công ty đặt ra chiến lược phát triển mở rộng thị

trường tiêu thụ sản phẩm bằng việc thiết lập hệ thống bán hàng qua các đại lý tại các thành phố lớn như TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng và các thành phố khác.

- Tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu để phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra thị trường nước ngoài. Công ty chủ yếu thực hiện sản xuất gia công, chế tác mẫu để xuất khẩu gián tiếp thông qua Công ty CP Viostone.

- Định hướng nhóm khách hàng tiêu thụ để đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh.

- Định kỳ xem xét và điều chỉnh các mục tiêu ngắn hạn trên nguyên tắc định hướng chiến lược dài hạn là không thay đổi;

- Hoàn thiện công nghệ của riêng mình đảm bảo việc thực hiện đa dạng hoá trong chế tác các loại hình sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với điều kiện Việt nam phù hợp với mọi công trình nhà ở.

- Thông qua các dự án bất động sản nhằm quảng bá sản phẩm, phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Với sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể các CBCNV trong Công ty, cộng với sự hỗ trợ từ phía Công ty CP Vicostone. Năm 2014, Công ty CP Chế tác đá Việt Nam đã hoàn thành vượt mức doanh thu đề ra, với Doanh thu bán hàng cụ thể như sau :

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng trưởng
	<b>Tổng doanh thu bán hàng</b>	<b>59.301</b>	<b>121.405</b>	<b>104,73%</b>
1	Doanh thu từ các Đại lý	3.358	3.312	-1,37%
2	Doanh thu từ các Công ty và khách lẻ	6.234	8.909	40,39%
3	Doanh thu gia công từ Dự án	12.170	10.022	-17,65%
4	Doanh thu gia công từ mẫu xuất khẩu	37.549	43.796	16,64%
5	Doanh thu xuất khẩu đá tấm	-	55.366	100%

**\* Công tác quản lý thiết bị, Công tác kỹ thuật:**

- Việc đào tạo công nhân vận hành, sử dụng thiết bị được chú trọng, ngoài ra công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ được lập kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc đã góp phần bảo toàn và nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị.

- Việc quản lý chất lượng máy móc, thiết bị, vật tư thiết bị thay thế đầu vào, kiểm soát các quá trình sản xuất được thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng do khách hàng quy định và hiệu quả sản xuất.

- Trong năm 2014, tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty .

- Tìm và sử dụng vật tư thay thế trong nước nhằm giảm giá thành tiết kiệm chi phí.

**\* Công tác chăm lo đời sống của người lao động; Công tác Đảng, đoàn thể**

- Năm 2014 nền kinh tế Việt Nam tuy đã có những dấu hiệu hồi phục, tuy nhiên vẫn còn có những khó khăn; Ban lãnh đạo công ty đã cố gắng duy trì và nâng cao đời sống của CBCNV Công ty. Thu nhập bình quân năm 2014 đạt 8.238.000 đồng/người/tháng, tăng 6% so với năm 2013.

- Các chế độ, chính sách đối với người lao động luôn được Công ty thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Công ty thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời cho 100% người lao động với tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN và ăn ca của năm 2014 là: 1.486.887.171 đồng. Chi trả chế độ chính sách cho cho 40 lượt người với tổng số tiền: 106.846.183 đồng.

- Thực hiện công tác cấp sổ và thẻ BHYT kịp thời cho CBCNV đảm bảo không có trường hợp nào không được hưởng chế độ chính sách.

- Tạo cơ hội tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ được giành cho tất cả nhân viên. Công ty luôn quan tâm, chú trọng bồi dưỡng người lao động về kỹ năng công việc, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý ... tạo điều kiện tối đa để người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

- Khuyến khích động viên kịp thời cho CBCNV đạt các thành tích và danh hiệu năm 2013 với số tiền: 68.000.000 đồng

- Công tác xây dựng và phát triển Đảng được chú trọng, trong năm 2014, Chi bộ Công ty đã kết nạp mới 4 đồng chí, chuyển đảng chính thức cho 01 đảng viên.

- Các tổ chức đoàn thể: Phòng Tổ chức-Hành chính phối hợp với các tổ chức đoàn thể như: công đoàn, đoàn thanh niên thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tìm hiểu tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người lao động.

+ Tổ chức tặng quà nhân ngày Tết Thiếu nhi, Tết Trung thu, tặng quà cho các cháu có thành tích xuất sắc trong học tập với tổng giá trị quà tặng là 13.500.000 đồng

+ Tổ chức tặng quà nhân ngày 8/3, 20/10 cho CBCNV nữ với giá trị quà tặng: 14.200.000 đồng

+ Kịp thời tổ chức thăm hỏi CBCNV khi ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ, tặng quà sinh nhật cho CBCNV (tổng giá trị quà tặng: 46.450.000 đồng)

#### **\* Công tác đầu tư**

Năm 2014 Công ty không thực hiện đầu tư hạng mục lớn nào chỉ mua sắm, sửa chữa một số thiết bị cần thiết nhằm nâng cao năng lực sản xuất để tăng sản lượng bán hàng.

#### **\* Công tác vệ sinh an toàn lao động**

- Công tác vệ sinh an toàn lao động trong Công ty luôn được chú trọng đặc biệt công tác cấp phát bảo hộ lao động luôn đầy đủ kịp thời, không để nguy cơ mất an toàn lao động xảy ra.

- Năm 2014 Công ty đã đầu tư và nâng cấp hệ thống hút bụi trong nhà xưởng nên môi trường làm việc của CBCNV được cải thiện rõ rệt.

- Công tác vận chuyển rác thải trong công ty luôn thực hiện tốt, không để tồn đọng gây mất vệ sinh môi trường.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

- Ban Giám đốc của công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu của Hội đồng quản trị đưa ra là phát triển bền vững, từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh và đạt được hiệu quả cao.

- Ban Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên Hội đồng quản trị đề đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2015 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Khoản mục	Thực hiện Năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần từ gia công, chế tác	66.039	105.147	59,22%
2	Lợi nhuận trước thuế	14.452	19.185	32,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	13.334	17.746	33,09%
4	Vốn điều lệ	65.127,5	65.127,5	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	10,98%	16,62%	51,06%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	14,41%	18,55%	28,73%
7	Cổ tức	6%	Sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ TN năm 2016	

Để hoàn thành các mục tiêu trên cần sự cố gắng, nỗ lực rất lớn từ Ban lãnh đạo đến toàn thể CBCNV trong Công ty. Ngoài ra, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính sau:

**✓ Tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường**

- Không ngừng nghiên cứu cải tiến, nâng cao kỹ năng chế tác và tăng cường sự kiểm soát để tạo ra các sản phẩm đẹp, chất lượng cao và ổn định thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng
- Tính toán chi phí hợp lý, nâng cao năng suất lao động để tạo sự ra sự cạnh tranh về giá.
- Ban hành chính sách hậu mãi, khuyến mại hợp lý nhằm thu hút khách hàng.
- Triển khai sản xuất khẩn trương, đúng tiến độ khi nhận được đơn hàng.
- Thực hiện tốt các dịch vụ trước, trong và sau bán hàng. Thỏa mãn 100% nhu cầu của khách hàng.
- Tạo ra một số sản phẩm thông dụng làm sẵn để bày bán tại các cửa hàng, Đại lý như mặt bàn, kệ...phù hợp về kiểu dáng kích thước để sử dụng trong gia đình, nhà hàng.



- Thiết lập hệ thống chăm sóc khách hàng, bảo trì sản phẩm tại nhà khách hàng.
- Thay đổi giao diện website nhằm tạo sự thân thiện và đơn giản cho khách hàng

✓ **Phát triển hệ thống đại lý tại các vùng miền**

Trong năm 2014, bán hàng qua đại lý đã đạt được những tiến bộ. Tuy nhiên, doanh thu bán hàng còn thấp đạt khoảng 5,67% doanh thu từ bán hàng trong nước. Số đại lý còn ít (03) chỉ tập trung tại khu vực Hà Nội, nhưng hiệu quả lại không đồng đều. Chưa mở được đại lý tại các khu vực khác. Do đó, cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Đối với các đại lý hiện có cần đánh giá lại về hiệu quả và tiềm năng phát triển trong tương lai. Chấm dứt hợp đồng với các đại lý không đáp ứng được nhu cầu.
- Đầu tư thích đáng về cơ sở vật chất ban đầu, có chính sách ưu tiên và quy định cụ thể.
- Xây dựng thêm đại lý nhưng không mở rộng tràn lan tại các khu vực: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và một số địa bàn khác khi thấy cần thiết trên cơ sở đánh giá năng lực và tiềm năng như: địa điểm, kinh nghiệm, thương hiệu, khả năng thanh toán và chiến lược khả thi.
- Hàng quý cần có đánh giá cụ thể về đại lý đã được ký kết dựa trên cơ sở: doanh số, khả năng thanh toán, số lượng dự kiến tiêu thụ trong quý sau và ý kiến phản hồi của đại lý để từ đó có cơ sở hỗ trợ hoặc điều chỉnh chính sách hoặc chấm dứt hợp đồng.

Với kế hoạch như vậy, từ cuối năm 2014 công ty đã và sẽ đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống phân phối tại TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, bước đầu cho thấy kết quả khả quan khi đã có thêm 1 số Đại lý mới có tiềm năng và cam kết doanh thu bán hàng trong năm 2015.

✓ **Trở thành nhà cung cấp có uy tín cho các dự án lớn, công trình trọng điểm ở VN**

- Thiết lập một bộ phận bán hàng dự án để tiếp cận với các dự án trong nước và thực hiện dự án một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và kịp thời.
- Các chính sách chiết khấu hợp lý theo quy mô dự án.
- Thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả mang lại từ các dự án để có điều chỉnh phù hợp.

✓ **Đẩy mạnh công tác xuất khẩu**

Hiện tại, Công ty đã trực tiếp xuất khẩu sản phẩm của mình ra thị trường ngoài nước.

✓ **Triển khai các hoạt động quảng cáo**

- Khẩn trương xây dựng trang Web của Công ty và thường xuyên cập nhật các thông tin cần thiết để biến chúng trở thành cẩm nang tra cứu thuận tiện cho khách hàng khi có nhu cầu tìm hiểu, liên hệ và sử dụng sản phẩm của Công ty cũng như các hoạt động của Công ty.
- Tham gia triển lãm về xây dựng, vật liệu và kiến trúc cùng với Công ty Vicostone.
- Giới thiệu sản phẩm và hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi, đĩa CD...

✓ **Phát triển nguồn nhân lực**

- Tuyển dụng nhân công có chất lượng cao phục vụ trước mắt và lâu dài
- Điều chỉnh, bố trí nhân lực phù hợp năng lực.

- Đào tạo thêm và đào tạo lại phù hợp với nhu cầu thực tế công việc và phục vụ cho chiến lược phát triển công ty.
  - Đầu tư trang thiết bị cần thiết.
  - Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14000 và biến chúng thành công cụ hữu hiệu phục vụ cho việc quản lý và điều hành Công ty.
- ✓ *Chăm lo đời sống của người lao động về vật chất và tinh thần*
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật.
  - Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh, nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc.
  - Trả lương và có chính sách đãi ngộ tương xứng với cống hiến.
- ✓ *Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý chi phí hiệu quả*

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị của Công ty

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập không tham gia điều hành, chi tiết như sau:

1. Ông Phạm Trí Dũng : Chủ tịch HĐQT (*thành viên không điều hành*)
2. Ông Nguyễn Minh Hồng : Ủy viên HĐQT - Giám đốc
3. Ông Ninh Quốc Cường : Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc
4. Ông Nguyễn Xuân An : Ủy viên HĐQT (*thành viên không điều hành*)
5. Bà Nguyễn Thị Hoàn : Ủy viên HĐQT (*thành viên độc lập không điều hành*)

#### Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT

##### Ông Phạm Trí Dũng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Phạm Trí Dũng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/10/1971
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số 39, ngõ 37, Phố Vĩnh Hồ, quận Đống Đa, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	161914249 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 14/06/2007

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
<b>Quá trình công tác</b>	
1989 - 1990	Sinh viên khoa lưu học sinh Trường ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội
1990 - 1997	Sinh viên Học viện Ấn loát Maxcova – Nga
1997 - 1998	Học tiếng Anh chuyên ngành hàng không tại “Trung tâm tiếng Anh chuyên ngành”, số 1 Phạm Ngũ Lão, Hà Nội
3/1998 - 7/2001	Kỹ thuật viên tại Cụm cảng hàng không Miền Bắc
8/2001 - 4/2004	Phó trưởng phòng Phụ trách xuất khẩu lao động Công ty Cổ phần kinh doanh Vinaconex
5/2004 - 11/2005	Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường Công ty CP Vicostone,
12/2005 - 1/2007	Phó Giám đốc Công ty CP Vicostone,
2/2007 - 4/2010	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vicostone, Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.
4/2010 - đến nay:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vicostone, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	- Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vicostone - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phương Hoàng Xanh A&A - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Style Stone
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	8.100 cổ phần chiếm 0,124% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao 2014 được ĐHCĐ thường niên năm 2014 thông qua: 2.500.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

**Ông Nguyễn Minh Hồng - Ủy viên HĐQT/ Giám đốc công ty** – Đã được trình bày ở phần II mục 2 về danh sách Ban điều hành Công ty.

**Ông Ninh Quốc Cường - Ủy viên HĐQT / Phó Giám đốc công ty** – Đã được trình bày ở phần II mục 2 về danh sách Ban điều hành Công ty.

**Ông Nguyễn Xuân An - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Xuân An
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/08/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 17, ngõ 27 Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012922578 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/11/2006
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
09/2001 – 5/2005	Sinh viên Học Viện Tài Chính
05/2005 – 3/2006	Chuyên viên tư vấn Kế toán - Thuế Công ty TNHH Đào tạo – Tư vấn về Quản lý và Đầu tư
3/2006 – 8/2006	Chuyên viên phòng Tài chính – Kế hoạch, Công ty cổ phần Vicostone.
9/2006 - 10/2007	Phó phòng Tài chính – Kế hoạch, Công ty cổ phần Vicostone.
10/2007 - 4/2009	Kế toán trưởng, Công ty Liên doanh Style Stone
4/2009 – 8/2009	Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Style Stone, Thành Viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicostone
8/2009 – 04/2014	Phó Giám đốc - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Style Stone, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicostone.
4/2014 – đến nay	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Style Stone, Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng - Phó Giám đốc Công ty CP Style Stone
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	324.000 cổ phần chiếm 4,97% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao 2014 được ĐHĐCD thường niên năm 2014 thông qua: 1.500.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

*Bà Nguyễn Thị Hoàn - Ủy viên HĐQT*

Họ và tên	<b>Nguyễn Thị Hoàn</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	23 tháng 06 năm 1981
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Phượng Bãi, Biên Giang, Hà Đông, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	111600203 do Công An Hà Tây cấp; Ngày cấp: 17/03/1999
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kế Toán – Tài chính
Quá trình công tác	
05/2003 - 03/2007	Chuyên viên phòng Kế toán Công ty CP Vicostone
03/2007 - 03/2011	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
03/2011 – 11/2011	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam
11/2011 - 03/2012	Kế toán trưởng Công ty CP Xây Dựng và Phát triển Công Nghệ Cao
03/2012 - 11/2013	Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Tổng hợp Việt Nhật
11/2013 - đến nay	Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Tổng hợp Việt Nhật, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tổng hợp Việt Nhật
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	Không
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao 2014 được ĐHDCĐ thường niên năm 2014 thông qua: 1.500.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

**1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có**

**1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hiện tại, hai thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là thành viên Ban Giám đốc (Ông Nguyễn Minh Hồng - Giám đốc; Ông Ninh Quốc Cường - Phó Giám đốc) nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc cho Hội đồng quản trị rất thuận lợi. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham gia thảo luận bàn bạc các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua Email, Fax, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc gửi các thành viên hàng tuần.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị :

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ/STV-HĐQT	18/02/2014	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
2	01A/2014/NQ/STV-HĐQT	20/01/2014	Trả lại một phần hàng đã mua của Công ty cổ phần Vicostone
3	01B/2014/NQ/STV-HĐQT	27/02/2014	Trả lại một phần hàng đã mua của Công ty cổ phần Vicostone
4	02/2014/NQ/STV-HĐQT	19/02/2014	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014
5	03/2014/NQ/STV – HĐQT	19/02/2014	Thông qua phương án phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn Điều lệ
6	04/2014/NQ/STV-HĐQT	20/02/2014	Phê duyệt hồ sơ phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng
7	05/2014/NQ/STV-HĐQT	21/03/2014	Chốt danh sách cổ đông thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu
8	06/2014/NQ/STV-HĐQT	22/03/2014	Phê duyệt hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
9	07/2014/NQ/STV-HĐQT	28/03/2014	Trả lại một phần hàng đã mua của Công ty cổ phần Vicostone
10	08/2014/NQ/STV-HĐQT	26/04/2014	Thông qua việc cho vay vốn ngắn hạn
11	09/2014/NQ/STV-HĐQT	27/05/2014	Phân phối tiếp số cổ phần không được mua hết của đợt phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng
12	09A/2014/NQ/STV-HĐQT	29/05/2014	Thông qua việc cho vay vốn ngắn hạn
13	10/2014/NQ/STV-HĐQT	03/06/2014	Thông qua kết quả và kết thúc phát hành cổ phiếu ra công chúng; sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam
14	11/2014/NQ/STV-HĐQT	03/07/2014	Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014
15	12/2014/NQ/STV-HĐQT	12/07/2014	Xét đơn từ nhiệm tư cách HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

16	13/2014/NQ/STV-HDQT	01/09/2014	Thông qua chủ trương mua đá tấm phục vụ cho dự án và dự phòng sản xuất kinh doanh
17	15/2014/NQ/STV-HDQT	31/10/2014	Thông qua đơn xin từ nhiệm và bầu tạm thời thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018; Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.
18	16/2014/NQ/STV-HDQT	31/12/2014	Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam
19	17/2014/NQ/STV-HDQT	31/12/2014	Miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam

#### 1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hiện HĐQT có 03 thành viên độc lập, không điều hành là Ông Phạm Trí Dũng; Ông Nguyễn Xuân An và Bà Nguyễn Thị Hoàn đều là những người có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh và lĩnh vực tài chính. Các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành Công ty đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty.

#### 1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị : Không có

### 2. Ban kiểm soát của Công ty

#### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Stone Vietnam có 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Danh sách như sau:

1. Ông Lương Xuân Mẫn : Trưởng ban Kiểm soát
2. Bà Trần Lan Phương : Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Phương Thuý : Thành viên Ban kiểm soát

#### Tóm tắt lý lịch Ban kiểm soát:

#### Ông Lương Xuân Mẫn – Trưởng ban Kiểm soát

Họ và tên	Lương Xuân Mẫn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/7/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Nhà 504, CT5, ĐN2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Từ Liêm, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	011346554 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/1984

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
4/1987 - 4/1994	Kế toán viên Công ty Thương nghiệp Tổng hợp huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay Hà Nội)
5/1994 - 3/1997	Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Tổng hợp huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay Hà Nội)
4/1997 - 9/2000	Kế toán viên Nhà máy Bê tông và Xây dựng Xuân Mai
9/2000 - 7/2002	Kế toán trưởng Công ty CP TNHH Bê tông và Xây dựng An Xuân
7/2002 - 5/2005	Kế toán trưởng Công ty CP VINACONEX19, phường 11, thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp
6/2005 - 05/2009	Kế toán trưởng, kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Vicostone; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
6/2009 – 10/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Vicostone; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.
11/2010 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Vicostone Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	- Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Vicostone - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phương Hoàng Xanh A&A - Trưởng Ban kiểm soát CTCP Style Stone
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	29.000 cổ phần chiếm 0,445% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Bà Lương Thị Lan số CMT: 111059637 cấp ngày 11/04/2005 tại Hà Tây, là em ruột ông Lương Xuân Mão nắm giữ 5.000 cổ phần chiếm 0,077% vốn điều lệ.
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao 2014 được ĐHĐCD thường niên năm 2014 thông qua: 2.000.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

**Bà Trần Lan Phương – Thành viên ban kiểm soát**

Họ và tên	<b>Trần Lan Phương</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	04/10/1988



Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Nghi Tiến, huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Địa chỉ thường trú	P403, Tập thể D11, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	186639011 do Công an tỉnh Nghệ An cấp 11/06/2005
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật
<b>Quá trình công tác</b>	
<i>03/2010 – 11/2010</i>	Nhân viên tư vấn – Công ty cổ phần đào tạo và ứng dụng Aprotrain Aptech
<i>11/2010 đến 03/2013</i>	Nhân viên Ban Pháp chế đối ngoại – CTCP Vicostone
<i>03/2013 – 10/2014</i>	Phó chánh văn phòng, Trưởng ban thư ký CTCP Vicostone, Thành viên ban kiểm soát CTCP Chế tác đá Việt Nam
<i>10/2014 – đến nay</i>	- Trợ lý Tổng giám đốc CTCP VICOSTONE - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	- Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP tư vấn quản lý dự án VPM - Trợ lý Tổng giám đốc CTCP VICOSTONE
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	Không
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao 2014 được ĐHDCĐ thường niên năm 2014 thông qua: 1.000.000d/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

***Bà Nguyễn Phương Thúy – Thành viên ban kiểm soát***

Họ và tên	<b>Nguyễn Phương Thúy</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	28/12/1981
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lý Nhân – Nam Hà
Địa chỉ thường trú	Phường Gia Sàng – TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
Chứng minh nhân dân	090724528 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/07/2003

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
10/2005 –12/2006	Nhân viên thống kê phân xưởng Bretonstone Công ty CP Vicostone
01/2007 đến nay	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Vicostone; Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Vicostone
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	Không
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Kế hoạch chi trả thù lao 2014 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông qua: 1.000.000đ/tháng
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

## 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, Ban kiểm soát của Công ty đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của công ty theo các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Thẩm định, kiểm tra báo cáo tài chính quyết toán quý và bán niên và báo cáo tài chính quyết toán năm và báo cáo kiểm toán vốn (đợt phát hành tăng vốn) nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của HĐQT, tham gia các ý kiến, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Giám sát, góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch của Ban Giám đốc điều hành.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

TT	Số Biên bản họp	Ngày	Nội dung
1	01/2014/BB-BKS	20/02/2014	Tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch năm 2014 Kiểm soát các báo cáo tài chính và kiểm soát hoạt động chủ yếu của công ty trong năm 2013 Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
2	02/2014/BB-BKS	02/08/2014	Kiểm soát báo cáo tài chính bán niên và kiểm soát hoạt động của Công ty 06 tháng đầu năm 2014

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

#### 3.1 Thù lao, các khoản lợi ích

STT	HỌ VÀ TÊN	Tổng cộng	THUẾ TNCN (10%)	SỐ THỰC LĨNH
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>102.000.000</b>	<b>10.200.000</b>	<b>91.800.000</b>
1	Phạm Trí Dũng	30.000.000	3.000.000	27.000.000
2	Phí Anh Dũng	15.000.000	1.500.000	13.500.000
3	Ninh Quốc Cường	18.000.000	1.800.000	16.200.000
4	Nguyễn Xuân An	18.000.000	1.800.000	16.200.000
5	Nguyễn Thị Hoàn	18.000.000	1.800.000	16.200.000
6	Nguyễn Minh Hồng	3.000.000	300.000	2.700.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>48.000.000</b>	<b>4.800.000</b>	<b>43.200.000</b>
7	Lương Xuân Mẫn	24.000.000	2.400.000	21.600.000
8	Trần Lan Phương	12.000.000	1.200.000	10.800.000
9	Nguyễn Phương Thúy	12.000.000	1.200.000	10.800.000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>150.000.000</b>	<b>15.000.000</b>	<b>135.000.000</b>

**3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu tính đến thời điểm báo cáo		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Xuân An	Ủy viên HĐQT	3.000	0,046%	324.000	4,97%	Mua

**3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không có****3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. Ý kiến kiểm toán**

Số tham chiếu: 60754976/17182203

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 16 tháng 2 năm 2015 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

